

ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Điều chỉnh khoản 1 của điều chỉnh Đề án kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện Tri Tôn¹.

a) Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): **506** hộ (xây mới: 497 hộ; sửa chữa: 9 hộ).

b) Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): **712** hộ (xây mới: 701 hộ; sửa chữa: 11 hộ).

6. Phân loại đối tượng ưu tiên:

Phân loại đối tượng	Tổng số hộ	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
		Xây mới (căn)	Sửa chữa (căn)	Xây mới (căn)	Sửa chữa (căn)
Tổng cộng : 1.218 hộ		506 hộ nghèo		712 hộ cận nghèo	
Tổng	1.218	497	9	701	11
1. Dân tộc thiểu số	517	339	4	171	3
2. Có thành viên là người CCCM	0	0	0	0	

¹ Huyện Tri Tôn: nay là các xã Tri Tôn, xã Ba Chúc, xã Ô Lâm, xã Cô Tô và xã Vĩnh Gia.

Phân loại đối tượng	Tổng số hộ	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
		Xây mới (căn)	Sửa chữa (căn)	Xây mới (căn)	Sửa chữa (căn)
3. Có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội	37	21	2	14	
4. Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)	49	22	1	26	
5. Thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	12	4		8	
6. Các hộ còn lại	603	111	2	482	8

7. Nguồn vốn thực hiện

Các nguồn vốn quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, gồm: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: Xây dựng mới nhà ở 40 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà ở 20 triệu đồng/hộ từ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương.

- Ngân sách địa phương hỗ trợ: Xây dựng mới nhà ở 04 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà ở 02 triệu đồng/hộ từ vốn sự nghiệp ngân sách địa phương.

Nguồn hỗ trợ từ Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; nguồn huy động, vận động của địa phương: xây mới 16 triệu đồng/hộ; sửa chữa 08 triệu đồng/hộ.

8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện

Tổng nhu cầu vốn thực hiện: **72.480 triệu đồng;**

- Vốn ngân sách Trung ương: 48.320 triệu đồng;

- Vốn ngân sách địa phương : 4.832 triệu đồng;

- Nguồn huy động hợp pháp khác (năm 2023 và năm 2024) và nguồn hỗ trợ từ Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; nguồn huy động, vận động của địa phương: số tạm tính là 19.328 triệu đồng.”

2. Điều chỉnh khoản 2 của điều chỉnh Đề án kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“ 10. Tiến độ thực hiện:

Tiến độ thực hiện	Tổng số hộ được hỗ trợ	Trong đó		Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
		Xây mới	sửa chữa	xây mới	sửa chữa	xây mới	sửa chữa
Giai đoạn 2023-2025	1.218	1.198	20	497	9	701	11
Năm 2023	493	474	19	233	9	241	10
Năm 2024	230	229	1	117	0	112	1
Năm 2025	495	495	0	147	0	348	0

11. Tiến độ huy động vốn hàng năm

Tiến độ huy động vốn	Tổng nguồn vốn (Triệu đồng)	Ngân sách Trung ương (Triệu đồng)	Ngân sách địa phương (Triệu đồng)	Các nguồn huy động hợp pháp khác (Triệu đồng)
Giai đoạn 2023-2025	72.480	48.320	4.832	19.328
Năm 2023	29.010	19.340	1.934	7.736
Năm 2024	13.770	9.180	918	3.672
Năm 2025	29.700	19.800	1.980	7.920